

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 03/2022/KDTM-ST

Ngày 09 – 5 – 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Nhị Hường

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXX- KDTM ngày 07/04/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐ - HPT ngày 20/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Vật Tư M P.

Người đại diện theo pháp luật ông Đào Duy M- Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt có đơn xin vắng).

Địa chỉ: 1937A, tổ 1, khu phố Hưng Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Công ty TNHH D V Nam. Địa chỉ: Lô A14-12 khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Quang V- Chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Lô A14-12 khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1989 (Vắng mặt không có lý do).

Bà Trần Thị Hoàng P, sinh năm 1989 (Vắng mặt không có lý do).

Cùng đại chỉ: Lô A14-12 khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn Công ty TNHH M P trình bày:

Ngày 12/07/2021 Công Ty TNHH Vật Tư M P (Gọi là Công ty M P) có bán hàng cho Công Ty TNHH D V Nam 2 đơn hàng theo hợp đồng nguyên tắc số 01/2021/HĐNT (Có chứng từ đính kèm). Hai bên ký hợp đồng thỏa thuận công nợ 15 ngày kể từ ngày giao hàng và nhận hoá đơn theo Điều 3 của Hợp đồng. Ngày 15/07/2021 Công Ty TNHH Vật Tư M P đã giao hàng và xuất giao hoá đơn số 0001019 và 0001032 (Có chứng từ kèm theo) theo Điều 2 của hợp đồng đã ký. Theo thỏa thuận sau 15 ngày giao hàng thì phải chuyển tiền nhưng phía bên Công Ty TNHH D V Nam không thanh toán số nợ trên cho công ty M P. Từ ngày 01/08/2021 đến nay công ty M P đã nhắc nợ, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng rất nhiều lần bằng Mail, zalo, điện thoại trực tiếp nhưng phía Công Ty TNHH D V Nam không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng sau nhiều lần hứa hẹn. Ngày 08/11/2021 công ty M P có gửi Công văn yêu cầu thanh toán công nợ trong 15 ngày đến những người liên quan của Công ty TNHH N99 V Nam nhưng đến nay Công Ty TNHH D V Nam vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Do vậy công ty M P yêu cầu Công Ty TNHH D V Nam phải trả cho Công Ty M P số tiền: 279.015. 000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu không trăm mười lăm ngàn đồng) và lãi suất P sinh từ ngày 01/08/2021 tới ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 09/5/2022) là 21.537.160 đồng

Bị đơn Công ty TNHH D V Nam:

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo pháp luật của bị đơn không chấp hành triệu tập hợp lệ của Tòa án, không có ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế S và bà Trần Thị Hoàng P: Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không chấp hành triệu tập hợp lệ của Tòa án, không có ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn.

+ P biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Công ty M P kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về “Hợp đồng mua bán hàng hóa” đối với bị đơn là Công ty TNHH D V Nam. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp P sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Công ty D có trụ sở tại huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Do đó, căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Đối với người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các hợp đồng nguyên tắc số 01/2021/HĐNT (Có chứng từ đính kèm). Ngày 15/07/2021 Công Ty TNHH Vật Tư M P đã giao hàng và xuất giao hoá đơn số 0001019 và 0001032 (Có chứng từ kèm theo) theo Điều 2 của hợp đồng đã ký. Công ty M P đã thực hiện việc giao hàng hóa, mỗi lần giao đều lập biên bản giao nhận và xuất hóa đơn theo quy định. Sau khi nhận hàng, Công ty TNHH D V Nam không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, nhiều lần đề nghị gia hạn thời gian thanh toán nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nên Công ty M P có quyền khởi kiện để yêu cầu Công ty TNHH D V Nam thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký kết. Do đó việc yêu cầu của công Ty M P về việc đề nghị Công ty TNHH N99 V Nam trả nợ tiền hàng là có căn cứ.

Đối với việc đề nghị tính lãi suất P sinh: Căn cứ theo hợp đồng công ty TNHH DN 99 V Nam phải chịu lãi P sinh trên số tiền chậm trả từ ngày 01/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 09/5/2022. HĐXX nhận thấy trong hoạt động thương mại, các bên tự thỏa thuận là chủ yếu, nếu các bên không có thỏa thuận thì điều chỉnh lãi theo Điều 306 Luật thương mại, khoản 2, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự

năm 2015. Về thời gian tính lãi công ty N99 V Nam chậm trả lại cụ thể là: 279.015.000 đồng 09 tháng 08 ngày x 0,83% = 21.537.160 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.
- Căn cứ các Điều 24, Điều 50, Điều 301, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH vật tư M P

Buộc Công ty TNHH D V Nam phải trả cho công ty TNHH Vật tư M P số tiền là 279.015.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu không trăm mười lăm ngàn đồng) và lãi suất là 21.537.160 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn một trăm sáu mươi đồng). Tổng cộng là 300.552.160 đồng (Ba trăm triệu năm trăm năm mươi hai ngàn một trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH D V Nam phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 15.027.608 đồng (Mười lăm không trăm hai mươi bảy ngàn sáu trăm linh tám đồng). Hoàn trả cho Công ty TNHH Vật tư M P số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 7.180.450đ (Bảy triệu một trăm tám mươi ngàn bốn trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013624 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Thanh